

Tiết 11 – Bài 10 - THỰC HÀNH- VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO CÁC LOẠI CÂY, SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM

1. Bài tập 1 HS TỰ HỌC

Diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây của nước ta qua các năm (trang 38)

(Đơn vị: nghìn ha)

Các nhóm cây	Năm				
	1990	2000	2010	2015	2017
Tổng số	9040,0	12644,3	14061,1	14919,4	14902,0
Cây lương thực	6474,6	8399,1	8615,9	8996,3	8806,8
Cây công nghiệp	1199,3	2229,4	2808,1	2831,1	2831,6
Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác	1366,1	2015,8	2637,1	3092,2	3263,6

Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng các nhóm cây. Nhận xét về sự thay đổi quy mô diện tích và tỉ trọng diện tích gieo trồng của các nhóm cây.

2. Nội dung tiết thực hành (Bài tập 2)

Số lượng gia súc, gia cầm của nước ta và chỉ số tăng trưởng qua các năm (năm 1990 = 100%)

Năm	Số lượng				Chỉ số tăng trưởng (%)			
	Trâu (nghìn con)	Bò (nghìn con)	Lợn (nghìn con)	Gia cầm (triệu con)	Trâu	Bò	Lợn	Gia cầm
1990	2854,1	3116,9	12260,5	107,4	100,0	100,0	100,0	100,0
1995	2962,8	3638,9	16306,4	142,1	103,8	116,7	133,0	132,3
2000	2897,2	4127,9	20193,8	196,1	101,5	132,4	164,7	182,6
2005	2922,2	5540,7	27435,0	219,9	102,4	177,8	223,8	204,7
2010	2877,0	5808,3	27373,1	300,5	100,8	186,3	223,3	279,8
2015	2524,0	5367,2	27750,7	341,9	88,4	172,1	226,3	318,4
2017	2491,7	5654,9	27406,7	385,5	87,3	181,4	223,5	358,9

Dựa vào bảng số liệu trên và trả lời các câu hỏi dựa theo gợi ý SGK trang 38

Hướng dẫn:

* Vẽ biểu đồ đường

- Trục tung (biểu thị chỉ số tăng trưởng %) có vạch trị số lớn hơn trị số lớn nhất trong chuỗi số liệu 358,9 %

+ Có mũi tên theo chiều tăng giá trị (ghi đơn vị tính) %

+ Góc toạ độ thường lấy O, nhưng có thể lấy ở trị số phù hợp.

- Trục hoành : (năm)

+ Có mũi tên theo chiều tăng giá trị, ghi rõ năm .

+ Góc toạ độ có thể trùng với năm (góc) năm 1990, chú ý khoảng cách các năm.

- Vẽ từng chỉ số, sử dụng các kí hiệu đường biểu diễn khác nhau cho từng nội dung, lập chú giải cho từng kí hiệu đường biểu diễn.

- Yêu cầu: biểu đồ có đầy đủ: tên biểu đồ, số liệu, kí hiệu, bảng chú thích, các đại lượng. Vẽ đảm bảo tính chính xác, khoa học và mỹ thuật.

* Nhận xét, giải thích tại sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng ? Tại sao đàn trâu không tăng ?

+ Đàn lợn và đàn gia cầm tăng nhanh nhất: Đây là nguồn cung cấp thịt chủ yếu, do nhu cầu về thịt, trứng tăng nhanh và do giải quyết tốt nguồn thức ăn cho chăn nuôi, có nhiều hình thức chăn nuôi đa dạng, như hình thức chăn nuôi ở hộ gia đình .

+ Đàn trâu không tăng : Do nhu cầu về sức kéo của trâu bò trong nông nghiệp đã giảm xuống (nhờ cơ giới hoá nông nghiệp) .

* **Nghiên cứu nội dung bài mới:** bài 11- CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

Tiết 12 – Bài 11 – CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

A. CÂU HỎI TÌM HIỂU BÀI:

1. Dựa vào hình 11.1sgk trang 39, nhận xét về nguồn tài nguyên thiên nhiên nước ta?
2. Dựa vào bản đồ địa chất - khoáng sản Việt Nam (trong atlas địa lí Việt Nam) hoặc bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam và kiến thức đã học nhận xét về ảnh hưởng của sự phân bố tài nguyên khoáng sản tới phân bố một số ngành CN trọng điểm ?
3. Sự phân bố các loại tài nguyên khác nhau giữa các vùng tạo điều kiện thuận lợi gì cho sự phát triển kinh tế vùng ?
4. Dân cư và nguồn lao động nước ta có thuận lợi gì cho ngành công nghiệp?
5. Đặc điểm cơ sở vật chất và kĩ thuật trong công nghiệp và cơ sở hạ tầng
6. Chính sách phát triển công nghiệp của nước ta hiện nay có gì mới ?
7. Thị trường có ý nghĩa như thế nào với sự phát triển công nghiệp?

B. NỘI DUNG GHI VỎ:

I. Các nhân tố tự nhiên

- Tài nguyên thiên nhiên nước ta là cơ sở nguyên liệu, nhiên liệu và năng lượng, để phát triển cơ cấu công nghiệp đa ngành (hình 11.1 sgk trang 39)
- Các nguồn tài nguyên có trữ lượng lớn là cơ sở để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- Sự phân bố các loại tài nguyên khác nhau tạo ra các thế mạnh khác nhau của từng vùng (dẫn chứng)

II. Các nhân tố kinh tế - xã hội

1. Dân cư và lao động

- Dân đông -> thị trường tiêu thụ lớn.
- Nguồn lao động dồi dào, có khả năng tiếp thu khoa học – kĩ thuật -> phát triển công nghiệp và thu hút đầu tư nước ngoài.

2. Cơ sở vật chất - kĩ thuật trong công nghiệp và cơ sở hạ tầng

- Trình độ công nghệ còn thấp, cơ sở vật chất kĩ thuật chưa đồng bộ và chỉ tập trung ở một số vùng.
- Cơ sở hạ tầng đang từng bước được cải thiện: Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông...

3. Chính sách phát triển công nghiệp

- Có nhiều chính sách phát triển công nghiệp:
 - + Chính sách công nghiệp hoá và đầu tư phát triển.
 - + Chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần và các chính sách khác

4. Thị trường:

- Thị trường ngày càng được mở rộng.
- Khó khăn: Bị sự cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước

C. BÀI TẬP VỀ NHÀ

* Nghiên cứu nội dung bài 12- SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP